

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-PT
Ngày 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân

Bà Phùng Thị Ương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1982 tại thôn B, xã Tr, huyện P, Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị B1, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1996 tại Huyện Đ, Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: lớp 08/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng G, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/01/2018 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực V, xã Q1, huyện Q phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, tang vật thu giữ gồm:

- 03 thùng carton (bên trong mỗi thùng chứa 24 hộp pháo hoa màu đỏ loại 36 ống. Tổng cộng có 72 hộp) kích thước 14,5 x 14,5 x 15 cm;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng nhãn hiệu Hotwav;
- Tiền mặt 3.250.000, đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II BKS: 30U6-1xxx đã qua sử dụng.

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 09/01/2018 tại khu vực xóm Kh, xã S, huyện Q, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt quả tang Hoàng Văn Đ có hành vi vận chuyển pháo. Tang vật thu giữ là 03 bao tải màu nâu bên trong chứa:

- 06 hộp pháo loại 100 ống, kích thước 24x24x15cm;
- 14 hộp pháo dây dạng hình tròn có bán kính 20cm;
- 01 bao ni lon màu trắng bên trong chứa 62 túi nilon màu đỏ, bên trong các túi chứa vật giống bóng tròn sợi đốt kích thước 6,5x4,5 cm;
- 07 túi nilon màu vàng, trong các túi nilon màu vàng chứa 39 túi nilon màu đỏ bên trong các túi chứa các vật giống bóng tròn sợi đốt kích thước 6,5x4,5cm;

Ngoài ra còn thu giữ thêm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech biển kiểm soát 97B1-649.xx;
- 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng;
- Tiền mặt 300.000, đ (ba trăm nghìn đồng).

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 09/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn T phát hiện và thu giữ 01 bao tải màu xanh nâu, bên trong là hộp carton bên trong có 24 hộp có màu đỏ vàng, kích thước 14,5x14,5x15cm có ghi các dòng chữ Trung Quốc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận, số pháo mà cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang tại hai xã Q1 và xã S cùng khám xét chỗ ở toàn bộ là của T mua về để bán kiếm lời, việc mua bán có Đ cùng tham gia. Công vận chuyển mang đi bán mỗi bao Đ được T trả công là 1.000.000đ. T được cùng Đ mua pháo về bán 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Chiều ngày 03/01/2018 T gọi điện thoại cho Đ sang phòng trọ lấy xe mô tô nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) biển kiểm soát 97B1- 649.xx của T cho Đ điều khiển còn T điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 30U6-1xxx ra chỗ cầu ngầm biên giới (gần thác G) để lấy pháo. Đến nơi T đi bè sang bên kia sông mua 07 bao pháo với giá khoảng 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) với một nhà dân ở đó (không biết tên chủ nhà và địa chỉ), còn Đ ở lại chờ và trông xe. Mua xong T quay lại đợi 30 phút sau đó có hai người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) dùng ngựa thồ chở pháo sang sau. Sau đó T và Đ cho pháo lên 02 xe mô tô buộc lại rồi chở về phòng trọ của T dỡ xuống. Sáng ngày hôm sau ngày 04/01/2018 Đ đi sang phòng trọ của T buộc pháo lên xe, T điều khiển xe Dream chở 03 bao, Đ điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) chở 04 bao rồi mang xuống Thái Nguyên bán được 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), T trả cho Đ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2018 T cùng Đ mỗi người điều khiển 01 xe mô tô ra chỗ cầu ngầm gần thác G để mua pháo nhưng thấy Đ người nên quay về nhà và hẹn sáng hôm sau quay lại mua. 5 giờ sáng ngày 07/01/2018 Đ điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) biển kiểm soát 97B1- 649.xx sang phòng trọ T rồi cùng T đi chỗ cầu ngầm gần thác G để mua pháo (T đi xe mô tô Dream biển kiểm soát 30U6-1xxx). Đến nơi T đi bè sang nhà dân (nhà lần trước mua) ở bên kia sông mua 06 bao pháo với giá khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng), mua xong T quay lại cầu ngầm đợi, một lúc sau có hai người đàn ông dùng ngựa thồ chở pháo sang cho. T cùng Đ buộc pháo lên xe mỗi xe chở 03 bao. Sau đó cả hai điều khiển xe đến một khu công nghiệp ở thành phố Thái

Nguyên. T bảo Đ dừng xe ngồi chờ ở quán nước rồi điều khiển xe Dream về trước, còn T điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) đi về quê ở Thôn B, xã Tr, huyện P, Hà Nội bán 03 bao pháo cho người dân ở đó. Tổng cộng T bán được 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng), T trả cho Đ 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2018 T sang phòng trọ Đ bảo cùng nhau sang cầu ngâm mua pháo. Cũng như hai lần trước T sang nhà dân đợt trước mua 07 bao pháo với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Mua được pháo T và Đ chở pháo về phòng trọ của T dỡ xuống và hẹn hôm sau mang pháo đi tiêu thụ. Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2018 Đ sang phòng trọ T buộc pháo lên xe, T điều khiển xe Dream chở 03 bao, Đ điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) chở 03 bao mang về quê T ở Thôn B, xã Tr, huyện P, Hà Nội để bán, nhưng khi đến địa phận huyện Q thì bị Công an huyện Q bắt quả tang.

Hoàng Văn Đ khai nhận được T rủ đi mua pháo về bán, Đ chỉ việc đi vận chuyển giúp và hưởng lợi trên mỗi bao pháo vận chuyển được là một triệu đồng. Mọi việc giao dịch mua bán đều do T thực hiện. Đ được giúp T lấy pháo mang đi bán 03 lần, lần 01 và lần 02 Đ được T trả công cho 7.000.000đ (bảy triệu đồng), lần 3 đang trên đường vận chuyển thì bị cơ quan công an huyện Q bắt quả tang.

Ngày 10/01/2018, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q mở xác định tang vật vụ án:

- + 96 hộp pháo loại 36 ống được gói bằng hộp carton kích thước 14,5x14,5x15cm có khối lượng 40kg.

- + 06 hộp pháo loại 100 ống được gói bằng hộp carton kích thước 24x24x15cm có khối lượng 23kg.

- + 01 bao nilon màu trắng bên trong chứa 62 túi nilon nhỏ màu đỏ và 07 túi nilon màu vàng bên trong chứa 39 túi nilon màu đỏ chứa các vật giống bóng tròn sợi đốt có kích thước 6,5x4,5cm có khối lượng 46kg.

- +14 hộp pháo dạng hình tròn được gói bằng carton có đường kính 40cm, cao 6,5cm có khối lượng 25kg.

Cơ quan điều tra đã tách lấy 01 hộp pháp loại 36 ống được gói trong hộp carton kích thước 14,4x14,5x15cm khối lượng 1,46kg; 01 hộp pháo loại 100 ống kích thước 24x24x15cm, khối lượng 3,8kg; 01 hộp tròn được gói bằng hộp carton có đường kính 40cm, cao 6,5cm, khối lượng 1,8cm; 12 vật giống bóng tròn sợi đốt kích thước 6,5x4,5cm khối lượng 0,5kg để gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 207/C54- P2 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Các mẫu vật ký hiệu 01; 02 và 03 đều là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo. Loại pháo này khi đốt có gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu. Mẫu vật ký hiệu 04 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo. Khi đốt vật nổ.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 269/C09-P2 ngày 28/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây ra tiếng nổ).

Tại phiên tòa cấp sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2018.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số pháo có trọng lượng 220,68 kg vì tang vật thuộc trường hợp Nhà nước cấm sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mặt trước ghi tang vật chất bột màu trắng của Hoàng Văn Đ.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước những vật chứng sau:

- + 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Hotwav màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đ.

+ 01 xe mô tô của bị cáo T nhãn hiệu Honda Dream II BKS: 30U6- 1xxx (Xe không có giấy tờ) xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) biển kiểm soát 97 B1-649.xx đứng tên chủ sở hữu xe là Nguyễn Văn T. Xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại số tiền mặt 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại số tiền mặt 3.000.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Văn Đ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H, trú tại tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng nhãn hiệu OPPO máy cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 30-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 2080/QĐ-VKSCB kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 30-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về phần tội danh và mức hình phạt, áp dụng tình tiết tăng nặng và truy thu số tiền 25.900.000 đ (hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm đối với Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ để sung quỹ Nhà nước. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ theo điểm c khoản 3 Điều 190 bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ; truy thu số tiền 25.900.000đ (hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm đối với Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ thừa nhận: T được cùng Đ mua pháo về bán 03 lần, việc mua bán có Đ cùng tham gia. Công vận chuyển mang đi bán mỗi bao Đ được T trả công là 1.000.000đ, cụ thể:

Lần 1: Chiều ngày 03/01/2018 T gọi điện thoại cho Đ sang phòng trọ lấy xe mô tô nhãn hiệu Detech của T cho Đ điều khiển còn T điều khiển xe mô tô Dream ra chỗ cầu ngầm biên giới để lấy pháo. Đến nơi T đi bè sang bên kia sông mua 07 bao pháo với giá khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) với một nhà dân ở đó (không biết tên chủ nhà và địa chỉ) và đem về phòng trọ của T. Ngày 04/01/2018 Đ đi sang phòng trọ của T buộc pháo lên xe, T điều khiển xe Dream chở 03 bao, Đ điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) chở 04 bao rồi mang xuống Thái Nguyên bán được 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), T trả cho Đ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Lần 2: 5 giờ sáng ngày 07/01/2018 Đ điều khiển xe mô tô sang phòng trọ T rồi cùng T đi chỗ cầu ngầm gần thác G để mua pháo. Đến nơi T đi bè sang nhà dân (nhà lần trước mua) ở bên kia sông mua 06 bao pháo với giá khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Sau đó cả hai điều khiển xe đến một khu công nghiệp ở thành phố Thái Nguyên. T điều khiển xe nhãn hiệu Detech đi về quê ở thôn B, xã Tr, huyện P, Hà Nội bán 03 bao pháo cho người dân ở đó. Tổng cộng T bán được 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng), T trả cho Đ 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần 3: Cũng như hai lần trước T sang nhà dân đợt trước mua 07 bao pháo với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Mua được pháo T và Đ chở pháo về phòng trọ của T dỡ xuống và hẹn hôm sau mang pháo đi tiêu thụ. Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2018 Đ sang phòng trọ T buộc pháo lên xe, T điều khiển xe Dream chở 03 bao, Đ điều khiển xe nhãn hiệu Detech (dáng xe Win) chở 03 bao mang về quê T ở thôn B, xã Tr, huyện P, Hà Nội để bán, nhưng khi đến địa phận huyện Q thì bị Công an huyện Q bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Giữ nguyên quyết định kháng nghị số 2080/QĐ-VKSCB kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 30-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Q. Về nội dung vụ án, xác định: Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ cùng nhau thực hiện hành vi buôn bán pháo 03 lần, trong đó có hai lần buôn bán trót lọt và Nguyễn Văn T được hưởng lợi 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Đ được hưởng lợi 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Đến lần thứ ba khi đang vận chuyển pháo mang đi bán thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ 234kg pháo, như vậy Hoàng Văn Đ là đồng phạm cùng T thực hiện hành vi buôn bán pháo. Đ phải bị truy tố, xét xử với tổng khối lượng pháo 234kg với vai trò đồng phạm giúp sức mới đúng tính

chất, mức độ hành vi phạm tội. Ngoài ra cần tịch thu số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T - 8 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ - 8 năm tù; truy thu số tiền 25.900.000đ (hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T, có lời bào chữa cho rằng bị cáo chỉ được hưởng lợi số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn Đ không có lời bào chữa.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/01/2018 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự- Kinh tế- Ma túy Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực V, xã Q1, huyện Q phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, tang vật thu giữ gồm: 03 thùng carton (bên trong mỗi thùng chứa 24 hộp pháo hoa màu đỏ loại 36 ống. Tổng cộng có 72 hộp) kích thước 14,5 x14,5x15 cm; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng nhãn hiệu Hotwav; Tiền mặt 3.250.000, đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II BKS: 30U6-1xxx đã qua sử dụng.

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 09/01/2018 tại khu vực xóm Kh, xã S, huyện Q, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt quả tang Hoàng Văn Đ có hành vi vận chuyển pháo. Tang vật thu giữ là 03 bao tải màu nâu bên trong chứa: 06 hộp pháo loại 100 ống, kích thước 24x24x15cm; 14 hộp pháo dây dạng hình tròn có bán kính 20cm; 01 bao ni lon màu trắng bên trong chứa 62 túi nilon màu đỏ,

bên trong các túi chứa vật giống bóng tròn sợi đốt kích thước 6,5x4,5 cm; 07 túi nilon màu vàng, trong các túi nilon màu vàng chứa 39 túi nilon màu đỏ bên trong các túi chứa các vật giống bóng tròn sợi đốt kích thước 6,5x 4,5cm; Ngoài ra còn thu giữ thêm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech biển kiểm soát 97B1-649.xx; 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; Tiền mặt 300.000, đ (ba trăm nghìn đồng). Ngoài lần bị bắt quả tang, các bị cáo còn tham gia buôn bán pháo hai lần khác vào ngày 03/01/2018 và ngày 06/01/2018. Như vậy, hành vi mua pháo từ biên giới về bán tại Việt Nam của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ cùng nhau thực hiện việc vận chuyển buôn bán pháo hai lần trót lọt, đến lần thứ 3 bị bắt quả tang. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Hoàng Văn Đ chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số lượng pháo 94 kg trong lần thứ 3 bị bắt quả tang là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về số lượng pháo là 234kg với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn T. Cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, do vậy phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò chính, là người khởi xướng chủ mưu và thực hành; bị cáo Hoàng Văn Đ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Đối với số tiền 25.900.000 đ (hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính do các bị cáo thực hiện buôn bán pháo trót lọt cần truy thu sung công quỹ Nhà nước, trong đó bị cáo T hưởng lợi số tiền 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng); bị cáo Đ hưởng lợi số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Do vậy, Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ theo điểm c khoản 3 Điều 190; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; truy thu số tiền 25.900.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Tuy nhiên khi quyết định hình cũng cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Hoàng Văn Đ.

[2] Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/01/2018.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “ Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/01/2018.

2. Truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước

3. Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa